**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Hình chiếu** | Nhận biết được các hình chiếu của vật thể trên bản vẽ kĩ thuật và các phép chiếu dùng để vẽ |  |  |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** | 21,010% |  |  |  |  |  |  |  | **2****1,0****10%** |
| **Bản vẽ các khối đa diện** | Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp |  | Vẽ hình chiếu của các vật thể đơn giản |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** | 21,010% |  |  |  |  | 12,020% |  |  | **3****3,0****30%** |
| **Bản vẽ các khối tròn xoay** |  | Đọc được bản vẽ vật thể có dạng hình trụ, hình nón, hình cầu |  |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** |  |  | 21,010% |  |  |  |  |  | **2****1,0****10%** |
| **Hình cắt** | Biết được khái niệm của hình cắt |  |  |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** | 10,55% |  |  |  |  |  |  |  | **1****0,5****5%** |
| **Bản vẽ chi tiết** |  | Hiểu được nội dung của bản vẽ chi tiết |  |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** |  |  | 10,50,5% |  |  |  |  |  | **1****0,5****5%** |
| **Biểu diễn ren** | Biết đượckhái niệm ren trong,ren ngoài | Hiểu được quy ước vẽ ren | Kể tên một số chi tiết có dạng ren lỗ, ren trục |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** |  | ½1,010% | 21,010% |  |  | **½****0,5****5** |  |  | **3****3,0****30%** |
| **Bản vẽ lắp** | Biết được khái niệm bản vẽ lắp. | Hiểu trình tự đọc bản vẽ lắp |  |  |  |
| **Số câu****Điểm****Tỉ lệ** |  | ½0,55 |  | ½110 |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu****Điểm****Tỉ lệ** | **6****4****40%** | **5 + ½****3,5****35%** | **1+1/2****2,5****25%** |  | **13****10****100%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………………..**Lớp:** ……………… | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn: Công nghệ. Khối 8*****(****Thời gian làm bài: 45 phút)* | **ĐIỂM** |

**A. Trắc nghiệm(5 điểm):**

**I. Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

***1. Hướng chiếu của hình chiếu đứng là:***

A. Từ trên xuống B. Từ trước tới C. Từ trái sang D. Từ dưới lên

***2. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể....***

A. Tiếp xúc với mặt phẳng cắt. B. Ở sau mặt phẳng cắt.

C. Ở trước mặt phẳng cắt. D. Bị cắt làm đôi.

***3. Trình tự đọc của bản vẽ chi tiết bao gồm:***

A. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, yêu cầu kĩ thuật

B. Khung tên, hình biễu diễn, kích thước, tổng hợp

C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.

D. Khung tên, yêu cầu kĩ thuật, kích thước, bảng kê.

***4. Đặt đáy của hình chóp song song với mặt phẳng chiếu bằng, hình chiếu đứng của nó có hình dạng:***

A. Hình tam giác cân B. Hình chữ nhật

C. Hình vuông D. Hình tròn

***5. Đặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu bằng, hình chiếu đứng cho biết kích thước***

A. chiều dài, chiều rộng. B. chiều dài, chiều cao.

C. chiều rộng, đường kính đáy. D. chiều cao, đường kính đáy

***6. Dùng phép chiếu nào để vẽ các hình chiếu trong BVKT***

A. PC xuyên tâm B. PC song song C. PC vuông góc D. PC bằng

**II. Tìm từ thích hợp để điền vào chỗ trống … cho các câu sau:**

*-* Hình lăng trụ đều được bao bởi hai mặt đáy là hai hình đa giác đều bằng nhau và các mặt bên là các (7)……….…. …………bằng nhau

*-* Khi quay (8)………………… một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định, ta được hình nón.

Quy ước ren nhìn thấy:

*-* Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét (9)………………

- Đường chân ren được vẽ bằng nét (10)………………

**B. Tự luận (5điểm) :**

**Câu 11: (1,5 điểm)** Bản vẽ lắp là gì ? Em hãy cho biết trình tự đọc bản vẽ lắp ?

**Câu 12:( 1,5 điểm)** Thế nào là ren lỗ?Cho ví dụ bốn chi tiết có ren lỗ ?

**Câu 13:( 2 điểm)** Bạn Hùng lớp 8A có một vật thể như hình vẽ.

Hãy vẽ các hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể trên bản vẽ.

 

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM: 5 điểm**

**I. Mỗi câu đúng 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **C** | **A** | **D** | **C** |

**II. Mỗi ý đúng 0,5 điểm**

7- Hình chữ nhật 8- tam giác vuông 9- liền đậm 10 – liền mãnh

**B.TỰ LUẬN: 5 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **1** | Bản vẽ lắp là tài liệu kĩ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩmTrình tự đọc:+ Khung tên: - Tên gọi sản phẩm - Tỉ lệ bản vẽ+ Bảng kê: Tên gọi chi tiết và số lượng chi tiết+ Hình biểu diễn: Tên gọi hình chiếu, vị trí hình cắt+ Kích thước:  - Kích thước chung - Kích thước lắp giữa các chi tiết - Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết+ Phân tích chi tiết: Vị trí của các chi tiết+ Tổng hợp: - Trình tự tháo lắp - Công dụng sản phẩm |  **0,5 đ****1 đ** |
| **2** | Ren lỗ là ren được hình thành ở mặt trong của lỗVật thể, chi tiết có ren lỗ: đủ 4  | **0,5 đ****1 đ** |
| **3** | Vẽ đúng 3 hình chiếu Đúng vị trí theo bản vẽ kỹ thuật | **1,5 đ****0,5 đ** |